



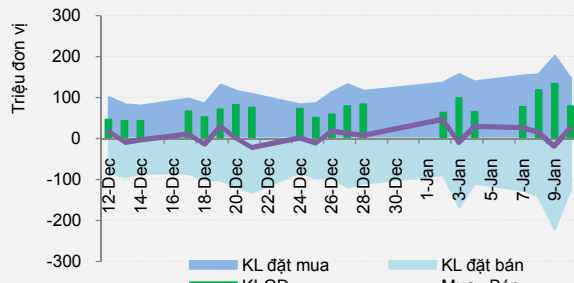
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 10/1/2013

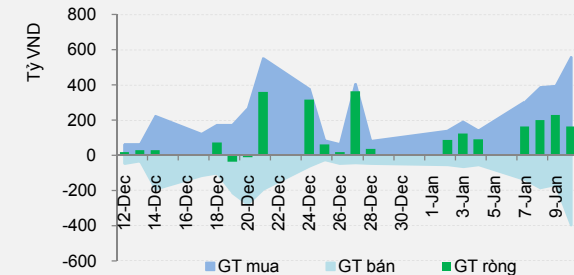
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	460.1	60.5
% Thay đổi	↑ 2.5%	↑ 1.5%
KLGD (CP)	79,394,578	67,007,878
GTGD (tỷ đồng)	1,523.35	470.87
Tổng cung (CP)	123,878,740	90,833,400
Tổng cầu (CP)	148,398,800	113,497,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,320,260	441,800
KL mua (CP)	14,340,787	1,059,500
GTmua (tỷ đồng)	559.93	12.86
GT bán (tỷ đồng)	395.07	3.97
GT ròng (tỷ đồng)	164.86	8.89

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.03%	7.8	1.5	2.0%
Công nghiệp	↑ 1.39%	12.7	0.9	12.2%
Dầu khí	↑ 2.14%	5.7	1.1	2.4%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.67%	6.7	1.1	0.6%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.51%	6.4	2.1	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↑ 3.68%	11.4	4.8	26.9%
Ngân hàng	↑ 2.13%	5.7	1.4	10.3%
Nguyên vật liệu	↑ 1.56%	6.9	2.0	9.4%
Tài chính	↑ 2.16%	28.0	3.2	29.8%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.75%	9.4	2.6	5.5%
VN - Index	↑ 2.53%	12.2	2.8	76.7%
HNX - Index	↑ 1.54%	13.6	1.5	23.3%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)	916,650	1.2%	719,920	0.9%
GTGD (triệu VND)	10,896	0.7%	16,326	1.1%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Nhận định: Thị trường tiếp tục tăng điểm mạnh với sự gia tăng mạnh về điểm số trên cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index. Tuy nhiên khối lượng giao dịch lại không gia tăng cùng với điểm số mà sụt giảm mạnh cho thấy lực cầu sụt giảm. Chỉ báo RSI của VN-Index đang tiến vào khu vực overbought và đạt mức cao nhất từ 2007 trở lại đây. Chỉ báo RSI của HNX-Index đang cho tín hiệu phân kỳ cảnh báo đảo chiều. Các tín hiệu kỹ thuật đang cho thấy xác suất điều chỉnh của thị trường đang ở mức cao. Nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 460.12 điểm, tăng 11.35 điểm tương ứng với mức 2.53% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 69 triệu đơn vị, giảm 47.5% so với phiên trước.

- HNX-Index tăng điểm mạnh lên mức 60.53 điểm, tăng 0.92 điểm tương ứng với mức 1.54% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch khớp lệnh đạt 66.3 triệu đơn vị, giảm 51.5% so với phiên trước.

- Nhóm cổ phiếu có vốn hóa tăng điểm mạnh là tác nhân quan trọng giúp cho chỉ số VN-Index tăng điểm mạnh. Một số cổ phiếu có vốn hóa lớn tăng mạnh như BVH tăng 4.95%, MSN tăng 4.35%, VNM tăng 4.71%, HAG tăng 4.84%, PVF tăng 5%....

- Theo NHNN, tăng trưởng tín dụng năm 2012 đạt 8.91%, trong đó tín dụng VND tăng 11.51%, tín dụng ngoại tệ giảm 1.56% so với cuối năm 2011. Dòng tín dụng ra nền kinh tế đã tăng mạnh so với mức 6.45% do NHNN thống kê tại thời điểm 20/12.

- Về tình hình xử lý nợ xấu, các TCTD đã xử lý được 45,000 tỷ đồng trong năm 2012 từ nguồn dự phòng rủi ro. Dự phòng rủi ro chưa thực hiện của hệ thống Ngân hàng đến cuối tháng 11/2012 đạt 78.6 nghìn tỷ đồng, trong tổng số nợ xấu toàn hệ thống khoảng 240 nghìn tỷ đồng do NHNN công bố hồi tháng 9. Sau định hướng nguồn vốn để xử lý nợ xấu lấy từ hệ thống Ngân hàng và nguồn vốn bên ngoài từ nhà đầu tư, NHNN cũng cho biết Đề án công ty mua bán nợ quốc gia (VAMC) sẽ được trình Bộ Chính trị cho ý kiến, quyết định trong tháng 1/2013. Theo thông tin từ TBKTSG, giá trị khoản nợ dự kiến sẽ được tính toán dựa trên giá trị sổ sách. Hoạt động kinh doanh mua nợ sẽ hạn chế việc dùng tiền mặt mà hướng đến việc phát hành trái phiếu xử lý nợ và các công cụ nợ đặc biệt khác (giấy chứng nhận nghĩa vụ nợ, có tính chất như giấy tờ có giá được giao dịch mua bán, vay vốn, thế chấp...). Tuy nhiên với việc Nhà nước sẽ không dùng tiền Ngân sách để mua bán nợ xấu, trong khi giá mua lại được tính toán dựa trên giá trị sổ sách sẽ khiến tính hấp dẫn của khoản mua bán đối với nhà đầu tư bên ngoài không nhiều, nếu không có điều kiện khác đi kèm.

- Về thị trường tiền tệ, NHNN tiếp tục hút ròng vốn trên OMO và thực hiện trở lại việc phát hành tín phiếu huy động vốn. Lãi suất trên thị trường liên ngân hàng giảm ở cả 4 kỳ hạn: qua đêm (4%), 1 tuần (4.3%), 1 tháng (6.23%) và 3 tháng (7.83%), sau khi NHNN cho phép các TCTD được gửi tiền, nhận tiền tại các TCTD khác, với kỳ hạn tối đa 3 tháng. Động thái này giúp các Ngân hàng linh hoạt hơn trong công tác cân đối nguồn, khắc phục hạn chế khi Ngân hàng chỉ được cho vay lẫn nhau, vốn yêu cầu cao hơn về lập phương án và trích lập dự phòng, trong khi sự luân chuyển vốn thị trường liên Ngân hàng phần lớn mang tính ngắn hạn.

VN-INDEX


Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng



Minor Trend	Short term trend	Intermediate Trend
Tăng	Tăng	Tăng

Ghi chú:

Minor Trend là xu hướng từ 5 ngày đến 10 ngày
 short term trend là xu hướng từ 10 ngày đến 3 tuần
 Intermediate trend là xu hướng từ 3 tuần đến 6 tháng

- VN-Index tăng điểm mạnh lên mức 460.12 điểm, tăng 11.35 điểm tương ứng với mức 2.53% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm rất mạnh so với phiên trước và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên gần đây.

- VN-Index xuất hiện tín hiệu spring vào đầu tháng 11 năm 2012 sau đó test lại thành công tín hiệu này vào cuối tháng 11/2012 và hình thành sóng tăng điểm và sau đó break qua nhiều mức kháng cự quan trọng như trendline ngắn hạn, trendline trung hạn, MA20 và MA50 với khối lượng giao dịch tăng lên trong những phiên break này.

- VN-Index tăng điểm break qua khu vực 400-405 điểm với khối lượng giao dịch tăng lên.

- VN-Index break qua đường MA200.

- Chỉ số RSI tiến sâu vào khu vực overbought

- Mức kháng cự trung hạn cho chỉ số VN-Index là khu vực 470 điểm.

Nhận định: Chỉ số VN-Index tăng điểm rất mạnh với phiên tăng điểm này thì chỉ số VN-Index đã có phiên tăng điểm thứ 12 liên tiếp. Chỉ báo RSI đã tiến vào khu vực overbought và đạt mức cao nhất từ 2007 trở lại đây. Khối lượng không gia tăng cùng với giá là tín hiệu cho thấy lực cầu suy giảm khi chỉ số VN-Index tăng điểm. Các tín hiệu kỹ thuật đang cho thấy xác suất điều chỉnh của chỉ số VN-Index đang ở mức cao. Nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

HNX-INDEX

- HNX-Index tăng điểm mạnh lên mức 60.53 điểm, tăng 0.92 điểm tương ứng với mức 1.54% so với phiên trước. Khối lượng giao dịch giảm rất mạnh so với phiên hôm qua và ở mức thấp so với bình quân khối lượng giao dịch 10 phiên giao dịch gần đây.

- HNX-Index break qua trendline trung hạn, break qua mức kháng cự của đường MA20 và tiếp tục break qua mức kháng cự 52.5 với khối lượng giao dịch tăng mạnh. Khối lượng giao dịch tăng mạnh trong các phiên break làm cho tín hiệu break tin cậy hơn và đây cũng là những tín hiệu kỹ thuật tích cực cho chỉ số HNX-Index

- Mức kháng cự cho chỉ số HNX-Index là khu vực 62.5 điểm.

Nhận định: Chỉ số HNX-Index tăng điểm mạnh nhưng khối lượng giao dịch lại sụt giảm mạnh cho thấy lực cầu giảm trong khi chỉ số HNX-Index tăng điểm. Chỉ báo RSI cũng đang cho tín hiệu phân kỳ cảnh báo đảo chiều. Các tín hiệu kỹ thuật đang cho thấy xác suất điều chỉnh của chỉ số HNX-Index đang ở mức cao. Nhà đầu tư có thể xem xét bán ra để giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục.

**Khuyến nghị đã đóng**

Mã	Ngày mở khuyến nghị	Ngày đóng khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá đóng khuyến nghị	Hiệu suất (%)
GMD	12/12/2012	21/12/2012	Mua	17.6	19.5	16.2	17.4	-1.14
OGC	17/12/2012	21/12/2012	Mua	9.3	10.4	8.8	9.6	3.23
LSS	26/12/2012	02/01/2013	Mua	14.3	16.5	13.7	15.8	10.49
NTL	26/12/2012	03/01/2013	Mua	15.7	19	14.8	16.5	5.10

Ghi chú:

Khuyến nghị được đưa ra thuần túy dựa trên phân tích kỹ thuật và chỉ mang tính chất tham khảo.

Khuyến nghị bán không hàm nghĩa bán khống mà chỉ là quan điểm của chúng tôi về xu thế ngắn hạn của cổ phiếu này.

Giá hiện tại chính là mức giá đóng cửa của phiên giao dịch ngày ra báo cáo.

Khách hàng chủ động cắt lỗ khi giá tăng/giảm đến mức cắt lỗ trong khuyến nghị

Tùy thuộc vào diễn biến thị trường, chúng tôi có thể đưa ra khuyến nghị dừng lỗ hoặc chốt lãi khác so với các mức giá được đưa ra.

LỘC CỔ PHIẾU

Thị trường đang trong diễn biến điều chỉnh giảm sau hơn 1 tháng tăng điểm mạnh. Tuy nhiên với thực tế dòng tiền tham gia thị trường khá mạnh, kết hợp với kỳ vọng của nhà đầu tư về những giải pháp mạnh mẽ quyết liệt của Chính phủ, xu hướng tăng điểm của thị trường dự báo chưa kết thúc.

Sau giai đoạn tăng mạnh do kỳ vọng, thị trường tất yếu sẽ có sự phân hóa dựa trên nền tảng cơ bản. Chúng tôi thống kê chỉ số tài chính của 10 mã cổ phiếu có EPS cao nhất, 10 cổ phiếu có chỉ số PE thấp nhất, 10 cổ phiếu có tỷ lệ sở hữu của NĐTNN cao nhất để nhà đầu tư tiện tham khảo.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ CHỈ SỐ EPS CAO NHẤT

Mã CK	LN	%Q3/Q2	% 9 tháng	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn
	QIII/2012	2012	yoy						Ngành			khó
DPM	568	-44%	75%	8,850	23,366	32.26%	38.34%	4.95	4.34	0.93	1.87	1,071
BMC	21	-33%	59%	8,728	17,058	36.72%	54.05%	5.37	11.93	1.08	2.75	41
PVD	523	84%	94%	6,470	34,538	7.18%	20.28%	6.80	5.01	0.99	1.27	927
VNM	1,395	-7%	102%	6,254	16,807	30.60%	38.64%	15.99	11.29	0.9	5.95	3,544
FPT	452	10%	42%	5,684	22,474	10.65%	26.31%	6.95	7.7	1.08	1.76	2,637
VPK	14	14%	41%	5,526	15,795	25.71%	39.13%	4.49	9.99	0.85	1.57	35
FCN	11	-52%	129%	5,513	20,213	8.30%	29.44%	3.19	15.51	0.93	0.87	322
AAA	11	7%	-29%	5,421	25,074	7.44%	15.84%	2.73	4.34	0.85	0.59	155
DBC	18	-57%	95%	5,321	29,910	9.25%	23.24%	3.93	11.29	0.38	0.70	1,346
JVC	61	4982%	259%	5,201	16,764	16.96%	32.20%	4.04	6.17	0.63	1.25	309

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU CÓ HỆ SỐ PE THẤP NHẤT

Mã CK	LN	%Q3/Q2	% 9 tháng	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Hàng tồn
	QIII/2012	2012	yoy						Ngành			khó
AVF	13	25%	-77%	2,669	15,664	3.57%	15.77%	2.59	11.29	0.99	0.44	574
AAA	11	7%	-29%	5,421	25,074	7.44%	15.84%	2.73	4.34	0.85	0.59	155
EBS	7	39%	116%	2,639	12,985	14.98%	21.07%	3.07	4.81	0.52	0.62	38
FCN	11	-52%	129%	5,513	20,213	8.30%	29.44%	3.19	15.51	0.93	0.87	322
PXS	2	-93%	17%	2,459	12,129	5.99%	20.07%	3.25	15.51	0.97	0.66	125
ICG	-3	#DIV/0!	-98%	1,976	12,459	6.74%	14.27%	3.29	15.51	1.95	0.52	172
V15	0	-80%	-82%	939	12,489	2.61%	7.44%	3.41	15.51	2.13	0.26	102
BHS	28	143%	-38%	4,615	18,137	10.35%	24.92%	3.58	11.29	0.53	0.91	476
PVS	352	-1%	117%	4,246	15,804	6.42%	25.20%	3.70	5.01	0.66	0.99	1,188
SMA	5	129%	44%	1,017	11,384	1.17%	8.28%	3.84	9.99	0.94	0.34	164

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH 10 CỔ PHIẾU TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA KHỐI NGOẠI LỚN NHẤT

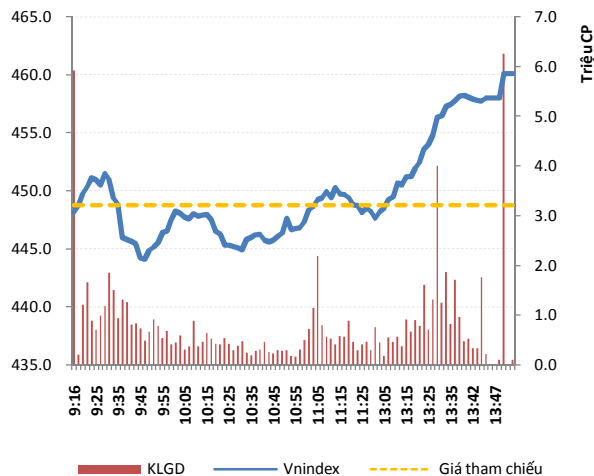
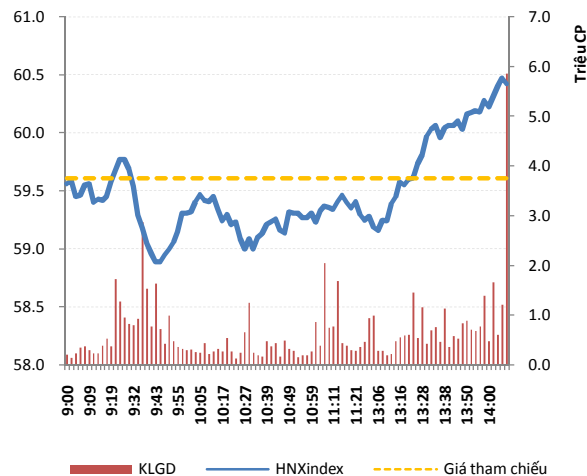
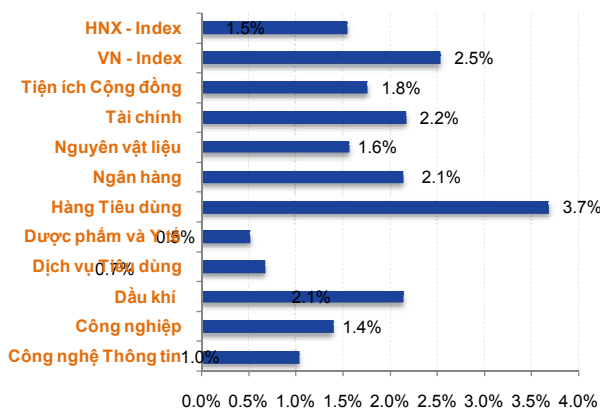
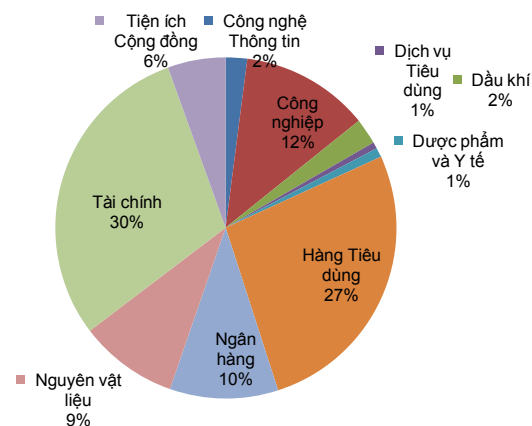
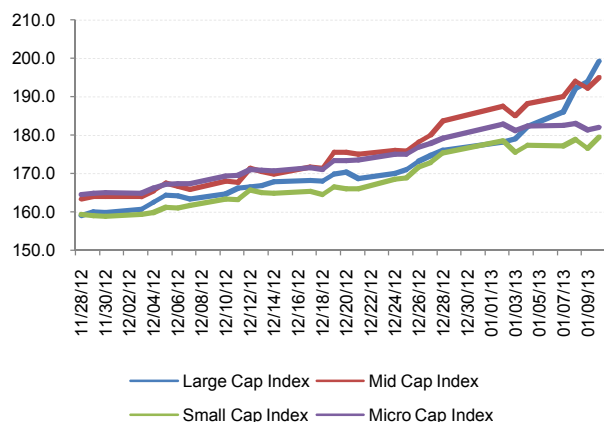
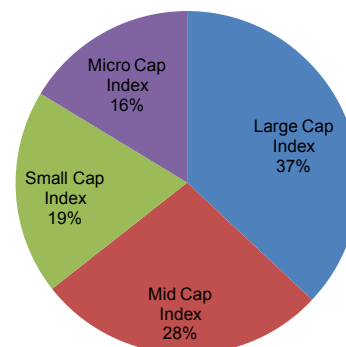
Mã CK	LN	%Q3/Q2	% 9 tháng	EPS	BV	ROA	ROE	P/E	P/E	Beta	PB	Tỷ lệ SH
	QIII/2012	2012	yoy						Ngành			NĐTNN
VNM	1,395	-7%	102%	6,254	16,807	30.60%	38.64%	15.99	11.29	0.90	5.95	49.00%
FPT	452	10%	42%	5,684	22,474	10.65%	26.31%	6.95	7.70	1.08	1.76	49.00%
JVC	61	4982%	259%	5,201	16,764	16.96%	32.20%	4.04	6.17	0.63	1.25	49.00%
HCM	44	-47%	109%	2,632	21,624	9.01%	12.16%	8.06	#N/A	1.36	0.98	49.00%
REE	77	-48%	99%	2,560	16,516	12.85%	17.52%	7.11	9.99	1.10	1.10	49.00%
CII	205	83%	106%	2,038	12,543	7.38%	30.47%	12.37	15.51	0.28	2.01	49.00%
BBC	15	280%	-56%	1,949	36,533	4.10%	5.48%	9.75	11.29	0.93	0.52	49.00%
SSI	47	-33%	362%	1,084	14,386	5.23%	7.79%	16.51	#N/A	1.20	1.24	49.00%
GBS	0	-90%	-7%	328	12,030	0.91%	2.76%	13.71	#N/A	0.08	0.37	49.00%
PNJ	87	121%	60%	3,741	16,895	9.31%	22.62%	8.82	4.96	0.43	1.95	48.39%

Ghi chú:

EPS, ROA và ROE tính theo dữ liệu bốn quý gần nhất

BV tính theo báo cáo tài chính quý 3, năm 2012

Giá lấy theo giá đóng cửa ngày 10/01/2013.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	1,041,810	TNT	74,000
2	CTG	1,005,950	HSG	59,830
3	MBB	777,850	HBC	50,250
4	ITA	599,790	REE	43,100
5	HPG	487,560	PXM	41,890

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	376,000	THV	44,500
2	VCG	224,600	API	30,000
3	PVX	82,500	SHS	30,000
4	PVC	68,800	ORS	20,000
5	DBC	6,900	SD1	14,900

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ITA	5.4	5.6	↑ 3.70%	8,210,030
SSI	17.3	17.9	↑ 3.47%	4,064,050
VNM	95.5	100.0	↑ 4.71%	3,383,410
VTF	22.3	23.4	↑ 4.93%	2,930,400
MBB	13.4	13.9	↑ 3.73%	2,590,490

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.5	6.7	↑ 3.08%	10,695,442
PVX	5.7	5.7	→ 0.00%	10,647,744
SCR	7.1	7.5	↑ 5.63%	6,450,878
KLS	9.3	9.7	↑ 4.30%	4,682,730
VND	9.4	9.8	↑ 4.26%	3,130,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	1.1	1.2	0.1	↑ 9.09%
DDM	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
VES	1.2	1.3	0.1	↑ 8.33%
SBS	1.7	1.8	0.1	↑ 5.88%
C47	12.0	12.6	0.6	↑ 5.00%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
S96	4.3	4.6	0.3	↑ 6.98%
L43	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
TH1	26.1	27.9	1.8	↑ 6.90%
VE3	5.8	6.2	0.4	↑ 6.90%
VBC	21.8	23.3	1.5	↑ 6.88%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTP	32.5	30.9	-1.6	↓ -4.92%
IFS	16.5	15.7	-0.8	↓ -4.85%
SJS	22.9	21.8	-1.1	↓ -4.80%
HAI	25.0	23.8	-1.2	↓ -4.80%
VLF	10.5	10.0	-0.5	↓ -4.76%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GGG	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
NGC	13.0	12.1	-0.9	↓ -6.92%
KBT	15.9	14.8	-1.1	↓ -6.92%
DHT	21.8	20.3	-1.5	↓ -6.88%
SGH	67.0	62.4	-4.6	↓ -6.87%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	8,210,030	1.1%	145	38.6	0.4
SSI	4,064,050	7.8%	1,136	15.8	1.2
VNM	3,383,410	38.6%	6,254	16.0	5.9
VTF	2,930,400	32.4%	8,874	2.6	0.8
MBB	2,590,490	22.1%	3,196	4.3	1.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,695,442	-16.0%	(2,047)	-	0.7
PVX	10,647,744	-9.0%	(1,001)	-	0.6
SCR	6,450,878	1.5%	245	30.7	0.5
KLS	4,682,730	0.1%	17	558.2	0.8
VND	3,130,300	-0.2%	(22)	-	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 9.1%	-300.9%	(4,555)	(0.3)	(19.7)
DDM	↑ 8.3%	-192.5%	(3,176)	(0.4)	(4.5)
VES	↑ 8.3%	-16.6%	(1,634)	(0.8)	0.1
SBS	↑ 5.9%	-145.7%	(3,802)	(0.5)	(0.9)
C47	↑ 5.0%	16.0%	2,968	4.2	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
S96	↑ 7.0%	-39.4%	(4,428)	(1.0)	0.6
L43	↑ 6.9%	3.9%	867	7.2	0.3
TH1	↑ 6.9%	5.3%	1,403	19.9	1.1
VE3	↑ 6.9%	12.6%	1,534	4.0	0.5
VBC	↑ 6.9%	27.6%	5,547	4.2	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	1,041,810	-4.1%	(614)	-	0.5
CTG	1,005,950	21.6%	2,539	9.0	1.2
MBB	777,850	22.1%	3,196	4.3	1.0
ITA	599,790	1.1%	145	38.6	0.4
HPG	487,560	12.0%	2,299	10.4	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	376,000	25.2%	4,243	3.7	1.0
VCG	224,600	4.9%	541	16.6	0.8
PVX	82,500	-9.0%	(1,001)	-	0.6
PVC	68,800	18.2%	3,062	4.4	0.9
DBC	6,900	23.2%	6,847	3.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	83,353	38.6%	6,254	16.0	5.9
MSN	82,474	13.4%	3,619	33.2	5.4
GAS	77,316	26.0%	4,692	8.7	2.9
VCB	75,316	10.8%	1,832	17.7	1.8
CTG	59,776	21.6%	2,539	9.0	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,066	18.5%	2,603	7.0	1.3
SQC	8,800	12.0%	1,388	57.6	6.6
PVS	6,924	25.2%	4,243	3.7	1.0
SHB	5,937	-16.0%	(2,047)	-	0.7
VCG	3,975	4.9%	541	16.6	0.8

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BVH	2.04	12.3%	2,122	23.0	2.8
PVF	1.97	5.0%	572	18.4	0.9
KBC	1.97	-4.1%	(614)	-	0.5
LAF	1.96	-121.6%	(12,617)	-	0.9
OGC	1.88	3.8%	424	27.4	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	2.15	1.5%	245	30.7	0.5
SDH	2.09	-18.1%	(1,821)	-	0.4
PVL	2.08	-4.9%	(522)	-	0.4
SHS	2.06	-3.7%	(276)	-	0.8
S96	2.06	-39.4%	(4,428)	-	0.6



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Lê Thanh Hòa

Hoa.lt@shs.com.vn

Đoàn Thị Ánh Nguyệt

nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)